

Số: **82** /2016/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **12** tháng **12** năm 2016

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
<b>ĐẾN</b>	Số: <i>1668</i> ..... Về
	Ngày: <i>15/12</i> .....
	Chuyên:.....

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc quy định mức chi hỗ trợ nạn nhân bị mua bán  
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 03 năm 2011;  
Căn cứ Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người;  
Căn cứ Thông tư liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người;  
Căn cứ Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2043/TTr-LĐTBXH ngày 14 tháng 11 năm 2016.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức chi hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung	Mức chi	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chi hỗ trợ nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại</b>		
a)	Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian nạn nhân tạm trú tại Trung tâm Nuôi dưỡng và cung cấp dịch vụ công tác xã hội.	35.000đ/người/ngày	Thời gian hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước tối đa không quá 60 ngày
b)	Hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cần thiết.	400.000 đồng/người	Nạn nhân trong thời gian lưu trú tại Trung tâm được cấp 02 bộ quần áo dài, 02 bộ quần áo lót, khăn mặt, dép nhựa, bàn chải, thuốc đánh răng, xà phòng, băng vệ sinh (đối với nạn nhân là nữ)



		Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông. Trường hợp nạn nhân là người chưa thành niên, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải cứu, hỗ trợ nạn nhân bố trí cán bộ đưa nạn nhân về nơi cư trú bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, chi phí tính theo số km và tiêu hao nhiên liệu thực tế; trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận và phù hợp với giá cả trên địa bàn cùng thời điểm.	
c)	Chi tiền tàu xe cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú		
d)	Tiền ăn trong những ngày đi đường	40.000 đồng/người/ngày	Tối đa không quá 5 ngày
<b>2.</b>	<b>Hỗ trợ y tế</b>		
	Hỗ trợ tiền thuốc thông thường	50.000 đồng/người	
<b>3.</b>	<b>Hỗ trợ học văn hoá, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu</b>		
	Trợ cấp khó khăn ban đầu đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo khi trở về nơi cư trú	1.000.000 đồng/người	
<b>4.</b>	Đối với các nội dung chi và mức chi liên quan tại Nghị định 09/2013/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH không quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo quy định hiện hành.		

**Điều 2.** Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

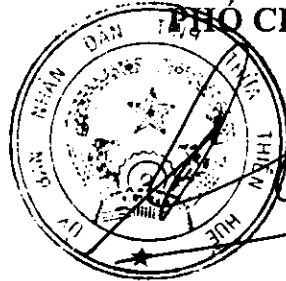
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2016 và thay thế Quyết định số 81/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục bảo trợ xã hội;
- TT HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công Thông tin Điện tử của tỉnh;
- PCVP Đoàn Thanh Vinh;
- Lưu: VT, VX, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
ĐHQ CHỦ TỊCH**



**Đinh Khắc Đính**

